CHỦ ĐỀ 9: SINH THÁI HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">Hệ sinh thái – sinh quyển và quản lý tài nguyên thiên nhiên</th></tr>
<tr><td>1.</td><td>Thế nào là hệ sinh thái?</td><td>Là tập hợp của với vô sinh của nó, trong đó các sinh vật tương tác với nhau và với môi trường để tạo nên các chu trình sinh địa hóa và dòng năng lượng.</td></tr>
<tr><td>2.</td><td>Liệt kê các thành phần cơ bản của hệ sinh thái</td><td></td></tr>
<tr><td>3.</td><td>Cho ví dụ về thành phần hữu sinh</td><td>Sinh vật (thực vật, vi khuẩn lam,..);
Sinh vật (động vật),
Sinh vật (vi sinh vật, nấm,...)</td></tr>
<tr><td>4.</td><td>Cho ví dụ về thành phần vô sinh</td><td></td></tr>
<tr><td>5.</td><td>So sánh giữa 2 dạng hệ sinh thái</td><td>
<table>
<tr><th>Hệ sinh thái</th><th>Hệ sinh thái</th></tr>
<tr><td>- Hình thành bằng các quy luật tự nhiên</td><td>- Do chính con người tạo ra</td></tr>
<tr><td>- Số loài phong phú → Chuỗi và lưới thức ăn phức tạp → ổn định</td><td>- Số loài ít → Chuỗi và lưới thức ăn đơn giản → ít ổn định</td></tr>
<tr><td>- Có khả năng tự điều chỉnh để tồn tại</td><td>- Con người cần bổ sung năng lượng</td></tr>
<tr><td>- Từ giọt nước cực bé lấy từ ao hồ đến những cánh rừng rộng lớn.</td><td>- Vườn cây, ao nuôi thủy sản hay chậu cá cảnh, công viên,...</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>6.</td><td>Trong chu trình cacbon, liệt kê con đường C đi vào quần xã, con đường trả cho môi trường, nguồn thất thoát</td><td>Con đường C đi vào quần xã:
Con đường trả lại cho môi trường:
Thất thoát dưới dạng:</td></tr>
<tr><td>7.</td><td>Thực vật hấp thụ được nitơ dưới dạng</td><td></td></tr>
<tr><td>8.</td><td>Nitơ vào quần xã sinh vật thông qua ba con đường</td><td></td></tr>
<tr><td>9.</td><td>Nhóm vi sinh vật nào làm thất thoát nguồn nitơ trong đất?</td><td></td></tr>
<tr><td>10.</td><td>Trong các hệ sinh thái, khi chuyển từ bậc dinh dưỡng thấp đến bậc dinh dưỡng cao liền kề, trung bình năng lượng mất đi 90% chủ yếu qua</td><td></td></tr>
<tr><td>11.</td><td>Hệ sinh thái có sức sản xuất</td><td>Các hồ nông, hệ cửa sông, rạn san hô và rừng ẩm thường xanh</td></tr>
</table>

LIVEWORKSHEETS

	nhất là	nhiệt đới.
12.	Hệ sinh thái có sức sản xuất nhất là	Các hoang mạc và vùng nước của đại dương thuộc vĩ độ thấp.
13.	Khái niệm của	Là tập hợp các sinh vật và các nhân tố môi trường vô sinh trên trái đất hoạt động như một hệ sinh thái lớn nhất.
14.	Khái niệm của	Là các hệ sinh thái rất lớn đặc trưng cho đất đai và khí hậu của vùng đó.
15.	Các khu sinh học gồm	Đồng rêu, rừng lá kim phương Bắc, rừng lá rộng rụng theo mùa và rừng hỗn hợp ôn đới, rừng ẩm thường xanh nhiệt đới,…
16.	Các khu sinh học chính là	Các vực nước ngọt (sông, hồ,…) và nước mặn (đầm phá ven biển, biển và đại dương,…).
17.	Khái niệm	tỉ lệ % chuyển hoá năng lượng qua các bậc dinh dưỡng trong hệ sinh thái. Hiệu suất sinh thái của bậc dinh dưỡng sau tích luỹ được khoảng 10% so với bậc trước liền kề.

--- HẾT ---

LIVEWORKSHEETS